TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CÔNG NGHỆ HÓA

DANH SÁCH TẠM NGƯNG LỊCH HỌC

HỌC KỲ 3 (2016 - 2017)

STT	Mã lớp học	Môn học	Mã lớp học phần	Thứ	Ngày tạm ngưng	Tiết	Giảng viên	Phòng học
1	DH, KTPU	Kỹ thuật phản ứng	210442901	2	5/6/2017	10 -> 12	Cao Thanh Nhàn	B2.01 CLC
2	DH, KTPU	Kỹ thuật phản ứng	250415801	2	5/6/2017	10 -> 12	Cao Thanh Nhàn	B2.01 CLC
3	DH, CQTT, HHX	Hóa học xanh	210404101	2	5/6/2017	7 -> 9	Đỗ Qúy Diễm	V11.04
4	DH, CQTT, HHX	Hóa học xanh	210441801	2	5/6/2017	7 -> 9	Đỗ Qúy Diễm	V11.04
5	DH, CQTT, HHX	Hóa học xanh	250404101	2	5/6/2017	7 -> 9	Đỗ Qúy Diễm	V11.04
6	DHTT, Hoa ly 1	Động hóa học	250403401	2	5/6/2017	2 -> 4	Đoàn Văn Đạt	V11.04
7	DHTT, Hoa ly 1	Hóa lý 1 (Nhiệt động và Động hóa học)	250442101	2	5/6/2017	2 -> 4	Đoàn Văn Đạt	V11.04
8	DHTT, Hoa ly 1	Nhiệt động hóa học	250428201	2	5/6/2017	2 -> 4	Đoàn Văn Đạt	V11.04
9	DH,CQTT, HL2	Hóa keo	250430301	2	5/6/2017	10 -> 12	Đoàn Văn Đạt	V4.03
10	DH,CQTT, HL2	Hóa lý 2 (Điện hóa học và Hóa keo)	250442201	2	5/6/2017	10 -> 12	Đoàn Văn Đạt	V4.03
11	DH,CQTT, HL2	Hóa lý 2 (Điện hóa học và Hóa keo)	210442201	2	5/6/2017	10 -> 12	Đoàn Văn Đạt	V4.03
12	DH,CQTT, HL2	Điện hóa học	210425501	2	5/6/2017	10 -> 12	Đoàn Văn Đạt	V4.03
13	DH,CQTT, HL2	Hóa lý 2 (Điện hóa học và Hóa keo)	160442201	2	5/6/2017	10 -> 12	Đoàn Văn Đạt	V4.03
14	DH,CQTT, HL2	Điện hóa học	110425501	2	5/6/2017	10 -> 12	Đoàn Văn Đạt	V4.03
15	DH,CQTT, HL2	Hóa lý 2	280405501	2	5/6/2017	10 -> 12	Đoàn Văn Đạt	V4.03
16	DH, KTTP3, TKhoi	Quá trình và thiết bị truyền chất (Chuyển khối)	250429701	2	5/6/2017	10 -> 12	Lê Văn Nhiều	B2.03 CLC
17	DH, KTTP3, TKhoi	Quá trình và thiết bị truyền chất (Chuyển khối)	210429701	2	5/6/2017	10 -> 12	Lê Văn Nhiều	B2.03 CLC
18	DH, KTTP3, TKhoi	Truyền khối	210446701	2	5/6/2017	10 -> 12	Lê Văn Nhiều	B2.03 CLC
19	DH, KTTP3, TKhoi	Quá trình và thiết bị truyền chất (Chuyển khối)	110429701	2	5/6/2017	10 -> 12	Lê Văn Nhiều	B2.03 CLC
20	DH, KTTP3, TKhoi	Kỹ thuật thực phẩm 3	213306901	2	5/6/2017	10 -> 12	Lê Văn Nhiều	B2.03 CLC
21	DH, VLH	Vật liệu học	210446901	2	5/6/2017	7 -> 9	Lộ Nhật Trường	V12.04

STT	Mã lớp học	Môn học	Mã lớp học phần	Thứ	Ngày tạm ngưng	Tiết	Giảng viên	Phòng học
22	DH, VLH	Vật liệu học	210408501	2	5/6/2017	7 -> 9	Lộ Nhật Trường	V12.04
23	DH, VLH	Vật liệu học	250414001	2	5/6/2017	7 -> 9	Lộ Nhật Trường	V12.04
24	DH, VLH	Vật liệu học	210414001	2	5/6/2017	7 -> 9	Lộ Nhật Trường	V12.04
25	DHMT, HDC 45	Hóa học đại cương	210403902	2	5/6/2017	10 -> 12	Ng. Thị Kim Tiên	B2.02 CLC
26	DHMT, HDC 45	Hoá học đại cương	250425801	2	5/6/2017	10 -> 12	Ng. Thị Kim Tiên	B2.02 CLC
27	DHMT, HDC 45	Hoá học đại cương	250441501	2	5/6/2017	10 -> 12	Ng. Thị Kim Tiên	B2.02 CLC
28	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Nhiệt động hóa học	210428202	2	5/6/2017	2 -> 4	Nguyễn Hoàng Minh	V14.02
29	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Hóa lý 1 (Nhiệt động và Động hóa học)	210442102	2	5/6/2017	2 -> 4	Nguyễn Hoàng Minh	V14.02
30	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Động hóa học	210403402	2	5/6/2017	2 -> 4	Nguyễn Hoàng Minh	V14.02
31	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Hóa lý 1 (Nhiệt động và Động hóa học)	160442102	2	5/6/2017	2 -> 4	Nguyễn Hoàng Minh	V14.02
32	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Hóa lý	210405302	2	5/6/2017	2 -> 4	Nguyễn Hoàng Minh	V14.02
33	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Nhiệt động hóa học	110428202	2	5/6/2017	2 -> 4	Nguyễn Hoàng Minh	V14.02
34	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Hóa lý 1 (Nhiệt động học; hóa keo)	210405401	2	5/6/2017	2 -> 4	Nguyễn Hoàng Minh	V14.02
35	2104158	Kỹ thuật phản ứng	210415802	2	5/6/2017	10 -> 12	Nguyễn Hữu Trung	V4.01
36	2104072	Kỹ thuật nhuộm - In	210407201	2	5/6/2017	7 -> 9	Phạm T.Hồng Phượng	V8.03
37	DH,CD, KTTP1	Kỹ thuật thực phẩm 1	210460601	2	5/6/2017	7 -> 9	Trần Ngọc Thắng	V8.02
38	DH,CD, KTTP1	Kỹ thuật thực phẩm 1	110460601	2	5/6/2017	7 -> 9	Trần Ngọc Thắng	V8.02
39	DH,CD, KTTP1	Kỹ thuật thực phẩm 1	213306701	2	5/6/2017	7 -> 9	Trần Ngọc Thắng	V8.02
40	DH, HPT	Hóa phân tích	110426401	2	5/6/2017	7 -> 9	Trần T.Thanh Thúy.	A3.05
41	DH, HPT	Hóa phân tích	250412901	2	5/6/2017	7 -> 9	Trần T.Thanh Thúy.	A3.05
42	DH, HPT	Hóa phân tích	210442401	2	5/6/2017	7 -> 9	Trần T.Thanh Thúy.	A3.05
43	DH, HPT	Cơ sở lý thuyết Hóa phân tích 1	210409001	2	5/6/2017	7 -> 9	Trần T.Thanh Thúy.	A3.05
44	DH, HPT	Hóa phân tích	210426401	2	5/6/2017	7 -> 9	Trần T.Thanh Thúy.	A3.05
45	DH, HPT	Hóa phân tích	110442401	2	5/6/2017	7 -> 9	Trần T.Thanh Thúy.	A3.05
46	DH, HPT	Hóa phân tích	160442401	2	5/6/2017	7 -> 9	Trần T.Thanh Thúy.	A3.05
47	DH, HPT	Cơ sở lý thuyết ho´a phân tích 1	110401801	2	5/6/2017	7 -> 9	Trần T.Thanh Thúy.	A3.05
48	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Nhiệt động hóa học	210428202	3	6/6/2017	2 -> 4	Đoàn Văn Đạt	V11.03
49	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Hóa lý 1 (Nhiệt động và Động hóa học)	210442102	3	6/6/2017	2 -> 4	Đoàn Văn Đạt	V11.03

STT	Mã lớp học	Môn học	Mã lớp học phần	Thứ	Ngày tạm ngưng	Tiết	Giảng viên	Phòng học
50	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Động hóa học	210403402	3	6/6/2017	2 -> 4	Đoàn Văn Đạt	V11.03
51	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Hóa lý 1 (Nhiệt động và Động hóa học)	160442102	3	6/6/2017	2 -> 4	Đoàn Văn Đạt	V11.03
52	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Hóa lý	210405302	3	6/6/2017	2 -> 4	Đoàn Văn Đạt	V11.03
53	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Nhiệt động hóa học	110428202	3	6/6/2017	2 -> 4	Đoàn Văn Đạt	V11.03
54	DHCQ, CD, Hoa ly 1	Hóa lý 1 (Nhiệt động học; hóa keo)	210405401	3	6/6/2017	2 -> 4	Đoàn Văn Đạt	V11.03
55	DHTT, Hoa ly 1	Động hóa học	250403401	3	6/6/2017	2 -> 4	Nguyễn Minh Quang	B2.10 CLC
56	DHTT, Hoa ly 1	Hóa lý 1 (Nhiệt động và Động hóa học)	250442101	3	6/6/2017	2 -> 4	Nguyễn Minh Quang	B2.10 CLC
57	DHTT, Hoa ly 1	Nhiệt động hóa học	250428201	3	6/6/2017	2 -> 4	Nguyễn Minh Quang	B2.10 CLC
58	DH, HHC 60	Hóa hữu cơ	250441901	3	6/6/2017	7 -> 9	Nguyễn Văn Bời	B2.09 CLC
59	DH, HHC 60	Hóa hữu cơ	210441901	3	6/6/2017	7 -> 9	Nguyễn Văn Bời	B2.09 CLC
60	DH, HHC 60	Hóa hữu cơ	160441901	3	6/6/2017	7 -> 9	Nguyễn Văn Bời	B2.09 CLC
61	DH, HHC 60	Hóa hữu cơ	110441901	3	6/6/2017	7 -> 9	Nguyễn Văn Bời	B2.09 CLC
62	DH, HHC 60	Hóa hữu cơ	210412701	3	6/6/2017	7 -> 9	Nguyễn Văn Bời	B2.09 CLC
63	DH,CD, KTTP2	Kỹ thuật thực phẩm 2	110460701	3	6/6/2017	4 -> 6	Trần Hoài Đức	B3.03 CLC
64	DH,CD, KTTP2	Kỹ thuật thực phẩm 2	210460701	3	6/6/2017	4 -> 6	Trần Hoài Đức	B3.03 CLC
65	DH,CD, KTTP2	Kỹ thuật thực phẩm 2	250460701	3	6/6/2017	4 -> 6	Trần Hoài Đức	B3.03 CLC
66	DH,CD, KTTP2	Kỹ thuật thực phẩm 2	213306801	3	6/6/2017	4 -> 6	Trần Hoài Đức	B3.03 CLC
67	DH,CD, Co hoc	Các quá trình và thiết bị cơ học	210440501	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Ngọc Thắng	B1.02 CLC
68	DH,CD, Co hoc	Các quá trình và thiết bị cơ học	160440501	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Ngọc Thắng	B1.02 CLC
69	DH,CD, Co hoc	Quá trình và thiết bị cơ học	253314801	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Ngọc Thắng	B1.02 CLC
70	DH,CD, Co hoc	Các quá trình và thiết bị cơ học	110434801	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Ngọc Thắng	B1.02 CLC
71	DH,CD, Co hoc	Các quá trình và thiết bị cơ học	210434801	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Ngọc Thắng	B1.02 CLC
72	DH,CD, Co hoc	Quá trình và thiết bị cơ học	213314801	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Ngọc Thắng	B1.02 CLC
73	DH,CQTT, HL2	Hóa keo	250430301	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Nguyễn Minh Ân	A4.07
74	DH,CQTT, HL2	Hóa lý 2 (Điện hóa học và Hóa keo)	250442201	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Nguyễn Minh Ân	A4.07
75	DH,CQTT, HL2	Hóa lý 2 (Điện hóa học và Hóa keo)	210442201	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Nguyễn Minh Ân	A4.07
76	DH,CQTT, HL2	Điện hóa học	210425501	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Nguyễn Minh Ân	A4.07
77	DH,CQTT, HL2	Hóa lý 2 (Điện hóa học và Hóa keo)	160442201	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Nguyễn Minh Ân	A4.07

STT	Mã lớp học	Môn học	Mã lớp học phần	Thứ	Ngày tạm ngưng	Tiết	Giảng viên	Phòng học
78	DH,CQTT, HL2	Điện hóa học	110425501	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Nguyễn Minh Ân	A4.07
79	DH,CQTT, HL2	Hóa lý 2	280405501	3	6/6/2017	10 -> 12	Trần Nguyễn Minh Ân	A4.07
80	DH10TT, Co hoc	Các quá trình và thiết bị cơ học	250440501	3	6/6/2017	7 -> 9	Trương Văn Minh	B2.04 CLC
81	DH10TT, Co hoc	Các quá trình và thiết bị cơ học	250434801	3	6/6/2017	7 -> 9	Trương Văn Minh	B2.04 CLC
82	2104304	Kỹ thuật đo lường và tự động hóa	210430401	3	6/6/2017	2 -> 4	Võ Thanh Hưởng	V13.02
83	DH, TNhiet	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	250429801	3	6/6/2017	10 -> 12	Võ Thanh Hưởng	B1.01 CLC
84	DH, TNhiet	Truyền nhiệt	210446801	3	6/6/2017	10 -> 12	Võ Thanh Hưởng	B1.01 CLC
85	DH, TNhiet	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	210429801	3	6/6/2017	10 -> 12	Võ Thanh Hưởng	B1.01 CLC
86	DH, TNhiet	Truyền nhiệt	160446801	3	6/6/2017	10 -> 12	Võ Thanh Hưởng	B1.01 CLC
87	DH, TNhiet	Truyền nhiệt	110446801	3	6/6/2017	10 -> 12	Võ Thanh Hưởng	B1.01 CLC
88	DH, TNhiet	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	110429801	3	6/6/2017	10 -> 12	Võ Thanh Hưởng	B1.01 CLC
89	DH, TNhiet	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	250429801	5	8/6/2017	10 -> 12	Võ Thanh Hưởng	B2.02 CLC
90	DH, TNhiet	Truyền nhiệt	210446801	5	8/6/2017	10 -> 12	Võ Thanh Hưởng	B2.02 CLC
91	DH, TNhiet	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	210429801	5	8/6/2017	10 -> 12	Võ Thanh Hưởng	B2.02 CLC
92	DH, TNhiet	Truyền nhiệt	160446801	5	8/6/2017	10 -> 12	Võ Thanh Hưởng	B2.02 CLC
93	DH, TNhiet	Truyền nhiệt	110446801	5	8/6/2017	10 -> 12	Võ Thanh Hưởng	B2.02 CLC
94	DH, TNhiet	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	110429801	5	8/6/2017	10 -> 12	Võ Thanh Hưởng	B2.02 CLC